TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn
2. Bà Lê Thị Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 15/6/2022, đối với:

Bị cáo: Lương Thị Huyền T - sinh ngày 31 tháng 01 năm 2003, tại: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lương Văn Y và bà Đặng Thị H.

Bị cáo chưa có chồng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại**:* Anh Trương Ngọc H, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

Anh Lê Đức P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N1, Thanh Hóa.

Vắng mặt.

**** Người làm chứng***:

- Chị Lương Thị L, sinh năm: 2003

Nơi tạm trú: Thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Chị Lê Thị C, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Khu phố X, TT. B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Chị Lương Thị Kiều T, sinh năm: 2004

Địa chỉ: Khu phố X, TT. B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/02/2022 anh Trương Ngọc Khải cùng vợ là Lương Thị L đang ở nhà tại thôn H, xã H, Như Thanh, Thanh Hoá thì Lương Thị Huyền T, sinh năm 2003, trú tại khu phố 1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đến rủ chị L đi nộp hồ sơ xin việc (chị L và T là bạn của nhau). Do điện thoại của mình sắp hết pin nên T nhờ chị L cắm sạc rồi hai người đi làm và đi nộp hồ sơ xin việc. Sau đó Lương Thị Huyền T đến chơi tại nhà chị Lê Thị C ở khu phố X, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị C rủ T đi mua đồ làm móng tay, T đồng ý và nhờ chị C đèo tới nhà anh Khải lấy chiếc điện thoại của T đang sạc nhờ trước đó. Khi đến nhà anh Khải, chị C đứng chờ ngoài sân, còn T đi vào trong phòng ngủ lấy điện thoại của mình. Lúc này, T thấy chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, loại 64 GB, màu xanh xám của anh Khải đang để ở đầu giường, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo rồi nhanh chóng đi cùng chị C đến thị trấn N1. Trên đường đi, T ngồi sau xe tắt nguồn, tháo sim chiếc điện thoại vừa trộm cắp bỏ xuống ven đường. Xong việc, cả hai về quán nhà chị C, khoảng 13 giờ cùng ngày, có Lê Thị Kiều T, sinh năm 2004 (là hàng xóm của chị C và là bạn của T) đến quán chị C và rủ T đi mua thuốc nhuộm tóc, T đồng ý. T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen nâu, BKS: 36-M5: 091.60 của chị C chở Kiều T đến thị trấn N1. Sau khi mua đồ xong, T đèo Kiều T đến quán ăn tại xã T gần Cầu Quan, huyện N1 ngồi chờ. Còn T mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được của anh Khải đem bán cho cửa hàng điện thoại di động của anh Lê Đức P tại thôn Đông Thắng, xã T, huyện N1, Thanh Hoá với giá 14.500.000 đồng. Sau đó, T quay lại đón Kiều T về trả xe máy cho chị C. Đến ngày 03/4/2022 do nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh được nên T đã chuộc lại chiếc điện thoại rồi đến Cơ quan

CSĐT Công an huyện Như Thanh giao nộp, đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐ-ĐGTS, ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận:Chiếc điện thoại nhãn hiệu hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64 GB, màu xanh xám và thẻ SIM số thuê bao 0866981136 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 14.075.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Thị Huyền T.

Tai cơ quan CSĐT, Lương Thị Huyền T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của chị Lê Thị C, có đèo T đến nhà bị hại nhưng không biết việc T trộm cắp tài sản; anh Lê Đức P mua lại chiếc điện thoại do T trộm cắp nhưng anh P không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT không khởi tố bị can đối với chị C và anh P.

*** Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:**

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max mà bị cáo trộm cắp là tài sản của anh Trương Ngọc Khải. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Khải. Sau khi nhận lại tài sản anh Khải không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với thẻ sim số thuê bao 0866981136, cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã truy tìm nhưng không được. Bị hại Trương Ngọc Khải không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSNT ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lương Thị Huyền T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Thị Huyền T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.
- Về vật chứng: Đề nghị không xem xem xét.
- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lương Thị Huyền T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: **Không ai có ý kiến tranh luận**

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Trương Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức P, HĐXX xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo Lương Thị Huyền T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/02/2022, tại thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Lương Thị Huyền T, sinh năm 2003, trú tại khu phố 1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, loại 64 GB, màu xanh xám của anh Trương Ngọc Khải trị giá 14.075.000 đồng. Đến ngày 03/4/2022 biết không thể trốn tránh được nên T đã mang chiếc điện thoại nói trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh giao nộp và đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của Lương Thị Huyền T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"Tội trộm cắp tài sản.

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Trong vụ án này, chị Lê Thị C, có đèo T đến nhà bị hại nhưng không biết việc T trộm cắp tài sản; anh Lê Đức P mua lại chiếc điện thoại do T trộm cắp nhưng anh P không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm pháp lý đối với chị C và anh P.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo Lương Thị Huyền T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Bố, mẹ bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án :* Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của anh Trượng Ngọc Khải. Cơ

quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trải lại tài sản trên chu chủ sở hữu. Anh Khải đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Thị Huyền T phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Huyền T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/7/2022).

Giao bị cáo Lương Thị Huyền T cho UBND xã Thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lương Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản

án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy